BỘ Y TẾ
VIỆN Y TẾ CÔNG CỘNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 018333 /VYTCC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Mã số mẫu: 16587.16

VILAS 219

Tên khách hàng : CÔNG TY TNHH MTV CẤP NƯỚC ĐÀ NẴNG

Địa chỉ : SỐ 57 XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH, P.HÒA CƯỜNG NAM, Q.HẢI CHÂU, TP.ĐÀ NẴNG

Ngày lấy mẫu : 24/08/2016

Tên mẫu : **NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA NMN SÂN BAY**

Lượng mẫu : 01 bình x 10 L

Ngày nhận mẫu : 29/08/2016

Người gửi mẫu : Phạm Việt Hưng

Người nhận mẫu : Nguyễn Thị Xuân Diễm

KẾT QUẢ KIỂM NGHIỆM

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
1	Hydro sulfur	Sulfide Test	Không phát hiện MLOD = 0,02 mg/L	≤ 0,05 mg/L	30/08/2016
2	Florua (F^-)	HD.PP.83/KXN.LH (Ref. EPA 300.1, 1999) (a)	0,10 mg/L	≤ 1,5 mg/L	29/08/2016
3	Crom tổng (Cr)	Ref. SMEWW 3500 - Cr B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,01 mg/L	≤ 0,05 mg/L	30/08/2016
4	Nhôm (Al)	SMEWW 3500 - Al B - 2012 (a)	0,04 mg/L	≤ 0,2 mg/L	30/08/2016
5	Cyanua (CN^-)	Journal of Chromatography A, 1155 (2007, 31-39, USA)	Không phát hiện MLOD = 0,005 mg/L	≤ 0,07 mg/L	29/08/2016
6	DDT (HCBVTV họ Chlor hữu cơ)	SMEWW 6630 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,01 µg/L	≤ 2 µg/L	06/09/2016
7	Dieldrin (HCBVTV họ Chlor hữu cơ)	SMEWW 6630 B - 2012 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,01 µg/L	≤ 0,03 µg/L	06/09/2016
8	Heptachlor Epoxide (HCBVTV họ Chlor hữu cơ)	SMEWW 6630 B - 2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 µg/L	≤ 0,03 µg/L	06/09/2016
9	Lindan (HCBVTV họ Chlor hữu cơ)	SMEWW 6630 B - 2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 µg/L	≤ 2 µg/L	06/09/2016
10	Methoxychlor (HCBVTV họ Chlor hữu cơ)	SMEWW 6630 B - 2012 (b)	Không phát hiện MLOD = 0,01 µg/L	≤ 20 µg/L	06/09/2016
11	Kẽm (Zn)	SMEWW 3500 - Zn - 2012 (Flame - AAS)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 3,00 mg/L	30/08/2016
12	Chì (Pb)	SMEWW 3113 B - 2012 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0010 mg/L	≤ 0,01 mg/L	31/08/2016

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
13	Cadimi (Cd)	SMEWW 3113 B - 2012 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0004 mg/L	≤ 0,003 mg/L	31/08/2016
14	Đồng (Cu)	SMEWW 3500 - Cu - 2012 (Flame - AAS)	Không phát hiện MLOD = 0,05 mg/L	≤ 1,00 mg/L	30/08/2016
15	Phenol & dẫn xuất của phenol (4 - Chloro-3-methylphenol; 2-Chlorophenol; 2,4-Dichlorophenol; 2.4-Dimethylphenol; 2-Nitrophenol; 2,4,6-Trichlorophenol)	HD.PP.46/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 1 µg/L	06/09/2016
16	Clorit	Ref. EPA 300.1 - 1999	Không phát hiện MLOD = 30,00 µg/L	≤ 200 µg/L	29/08/2016
17	Bromat	Ref. EPA 300.1 - 1999	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 25 µg/L	29/08/2016
18	2,4-D	HD.PP.47/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 1,50 µg/L	≤ 30 µg/L	05/09/2016
19	2,4-DB	HD.PP.47/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 6,00 µg/L	≤ 90 µg/L	05/09/2016
20	2,4,5-T	HD.PP.47/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 0,50 µg/L	≤ 9 µg/L	05/09/2016
21	Dichlorprop	HD.PP.47/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 100 µg/L	05/09/2016
22	Fenoprop	HD.PP.47/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 9 µg/L	05/09/2016
23	Mecoprop	HD.PP.67/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 3,00 µg/L	≤ 10 µg/L	05/09/2016
24	MCPA	HD.PP.67/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 2,00 µg/L	≤ 2 µg/l	05/09/2016
25	Bentazon	HD.PP.67/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 30 µg/L	05/09/2016
26	Bromoform	HD.PP.62/KXN.LH	1,30 µg/L	≤ 100 µg/L	04/09/2016
27	Dibromochlorometan	HD.PP.62/KXN.LH	26,20 µg/L	≤ 100 µg/L	04/09/2016
28	Bromodichlorometan	HD.PP.62/KXN.LH	22,60 µg/L	≤ 60 µg/L	04/09/2016
29	Cloroform	HD.PP.62/KXN.LH	15,50 µg/L	≤ 200 µg/L	04/09/2016
30	Cacbontetraclorua CCl_4	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 0,40 µg/L	≤ 2 µg/L	04/09/2016
31	Diclorometan CH_2Cl_2	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 5,00 µg/L	≤ 20 µg/L	04/09/2016
32	1,2-Dicloroetan	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 30 µg/L	04/09/2016
33	1,1,1-Tricloroetan	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 20,00 µg/L	≤ 2000 µg/L	04/09/2016
34	Vinyl clorua	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 5,00 µg/L	≤ 5 µg/L	04/09/2016
35	1,2-dicloroeten	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 50 µg/L	04/09/2016
36	Trichloroeten	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 20,00 µg/L	≤ 70 µg/L	04/09/2016

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
37	Tetracloroeten	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 20,00 µg/L	≤ 40 µg/L	04/09/2016
38	Di(2-etylhexyl)adipate	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 2,00 µg/L	≤ 80 µg/L	31/08/2016
39	Di(2-etylhexyl)phtalat	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 2,00 µg/L	≤ 8 µg/L	31/08/2016
40	Epiclohydrin	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 0,40 µg/L	≤ 0,4 µg/L	04/09/2016
41	Hexacloro butadien	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 0,40 µg/L	≤ 0,6 µg/L	04/09/2016
42	Alachlor	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 20 µg/L	07/09/2016
43	Atrazine	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 0,20 µg/L	≤ 2 µg/L	07/09/2016
44	Clodan	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 0,05 µg/L	≤ 0,2 µg/L	07/09/2016
45	Methachlor	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 10 µg/L	07/09/2016
46	Molinate	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 6 µg/L	07/09/2016
47	Simazine	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 20 µg/L	07/09/2016
48	Trifuralin	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 20 µg/L	07/09/2016
49	1,2-Dibromo-3-chloropropane	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 0,40 µg/L	≤ 1 µg/L	04/09/2016
50	1,2-Dichloropropane	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 20 µg/L	04/09/2016
51	1,3-Dichloropropene	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 10,00 µg/L	≤ 20 µg/L	04/09/2016
52	Hexaclorobenzen	HD.PP.62/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 0,20 µg/L	≤ 1 µg/L	04/09/2016
53	Pendimetalin	EPA 507	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 20 µg/L	07/09/2016
54	Monocloramin	SMEWW 4500 - Cl F - 2012	Không phát hiện MLOD = 36,00 µg/L	≤ 3 µg/L ≤ 3000 µg/L (i)	01/09/2016
55	Focmaldehyt	SMEWW 6252 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 500,00 µg/L	≤ 900 µg/L	07/09/2016
56	Axit dicloroaxetic	SMEWW 6251 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 20,00 µg/L	≤ 50 µg/L	05/09/2016
57	Axit tricloroaxetic	SMEWW 6251 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 20,00 µg/L	≤ 100 µg/L	05/09/2016
58	Cloral hydrat	EPA 551.1	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 10 µg/L	02/09/2016
59	Dicloroaxetonitril	EPA 551.1	Không phát hiện MLOD = 3,00 µg/L	≤ 90 µg/L	02/09/2016
60	Dibromoaxetonitril	EPA 551.1	Không phát hiện MLOD = 3,00 µg/L	≤ 100 µg/L	02/09/2016
61	Tricloroaxetonitril	EPA 551.1	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 1 µg/L	02/09/2016
62	Xyano clorit (tính theo CN-)	SMEWW 4500 J - 2012	Không phát hiện MLOD = 20,00 µg/L	≤ 70 µg/L	29/08/2016

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
63	Propanil	HD.PP.68/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 15,00 µg/L	≤ 20 µg/L	07/09/2016
64	Clorotoluron	HD.PP.68/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 13,00 µg/L	≤ 30 µg/L	07/09/2016
65	Isoproturon	HD.PP.68/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 7,00 µg/L	≤ 9 µg/L	07/09/2016
66	Pentachlorophenol	HD.PP.46/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 9 µg/L	06/09/2016
67	2,4,6-Trichlorophenol	HD.PP.46/KXN.LH	Không phát hiện MLOD = 1,00 µg/L	≤ 200 µg/L	06/09/2016
68	Arsen (As)	HD.PP.17/TT.AAS - Ref. SMEWW 3114C-2012 (a)	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,01 mg/L	07/09/2016
69	Boron (bao gồm Borat và Axit boric)	HD.PP.19/TT.AAS-Ref. SMEWW 3120 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,3 mg/L	07/09/2016
70	Bari (Ba)	HD.PP.19/TT.AAS-Ref. SMEWW 3120 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,7 mg/L	07/09/2016
71	Thủy ngân (Hg)	HD.PP.18/TT.AAS - Ref. SMEWW 3112B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,0003 mg/L	≤ 0,001 mg/L	07/09/2016
72	Molybdenum (Mo)	HD.PP.19/TT.AAS-Ref. SMEWW 3120 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,07 mg/L	07/09/2016
73	Natri (Na)	HD.PP.19/TT.AAS-Ref. SMEWW 3120B - 2012	15 mg/L	≤ 200 mg/L	07/09/2016
74	Nickel (Ni)	HD.PP.19/TT.AAS-Ref. SMEWW 3120 B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,010 mg/L	≤ 0,02 mg/L	07/09/2016
75	Antimon (Sb)	HD.PP.21/TT.AAS-Ref. SMEWW 3125B - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	≤ 0,005 mg/L	07/09/2016
76	Selen (Se)	HD.PP.17/TT.AAS-Ref. SMEWW 3114C - 2012	Không phát hiện MLOD = 0,0005 mg/L	≤ 0,01 mg/L	07/09/2016
77	Benzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 1 µg/L	≤ 10 µg/L	03/09/2016
78	Ethyl benzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 300 µg/L	03/09/2016
79	Toluen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 700 µg/L	03/09/2016
80	Xylen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 500 µg/L	03/09/2016
81	Monoclorobenzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 300 µg/L	03/09/2016
82	1,2 - Diclorobenzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 1000 µg/L	03/09/2016
83	1,4 - Diclorobenzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 10 µg/L	≤ 300 µg/L	03/09/2016
84	Triclorobenzen	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 5 µg/L	≤ 20 µg/L	03/09/2016
85	Benzo(a) pyren	EPA 525.2	Không phát hiện MLOD = 0,5 µg/L	≤ 0,7 µg/L	05/09/2016
86	Styren	EPA 5021A	Không phát hiện MLOD = 5 µg/L	≤ 20 µg/L	03/09/2016

Mã số mẫu: 16587.16

Stt	Chỉ tiêu	Phương pháp	Kết quả	Tiêu chuẩn	Ngày kiểm nghiệm
87	Permethrin (họ Cúc tổng hợp)	SMEWW 6410-1995	Không phát hiện MLOD = 5 µg/L	≤ 20 µg/L	01/09/2016
88	Acrylamide	Ref. Anal Bioanal Chem (2013) 405:4159–4166	Không phát hiện MLOD = 0,3 µg/L	≤ 0,5 µg/L	01/09/2016
89	Aldicarb (HCBVTV nhóm carbamate)	HD.PP.32/TT.HPLC	Không phát hiện MLOD = 1 µg/L	≤ 10 µg/L	01/09/2016
90	Carbofuran (HCBVTV nhóm carbamate)	HD.PP.32/TT.HPLC	Không phát hiện MLOD = 1 µg/L	≤ 5 µg/L	01/09/2016
91	Tổng hoạt độ phóng xạ α (Gross alpha)	TCVN 8879 : 2011 (ISO 10704:2009) (a)	Không phát hiện MLOD = 1,082 pCi/L	≤ 3 pCi/L	30/08/2016
92	Tổng hoạt độ phóng xạ β (Gross beta)	TCVN 8879 : 2011 (ISO 10704:2009) (a)	Không phát hiện MLOD = 0,832 pCi/L	≤ 30 pCi/L	30/08/2016

Ghi chú:

- Kết quả này chỉ có giá trị trên mẫu kiểm nghiệm.

- (a) Phép thử đã được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005.

- (b) Phép thử được công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2005 và được Bộ Y tế, Bộ Công thương chỉ định theo thông tư số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT.

- Hàm lượng Monocloramin không nhận xét.

- (i): Theo "Guidelines for drinking water quality", 4th edition, trang 331 do Tổ chức y tế thế giới xuất bản năm 2011.

Nhận xét: Mẫu NƯỚC SAU XỬ LÝ CỦA NMN SÂN BAY có các chỉ tiêu được kiểm nghiệm đạt Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước ăn uống QCVN 01 : 2009/BYT do Bộ Y tế ban hành.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 09 tháng 9 năm 2016

p. **TRƯỞNG KHOA XÉT NGHIỆM**	KT. **VIỆN TRƯỞNG**
	PHÓ VIỆN TRƯỞNG
Th.s. Lê Thị Ngọc Hạnh	Ths.Bs Phạm Kim Anh